



Enhance your values

GLOBAL AUDITING

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

BẢN TIN NHANH

THÁNG 08, NĂM 2019

**19th Floor, Block A, Indochina Park Tower Bldg,
04 Nguyen Dinh Chieu Street, Dist 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 62 998 263/64 - Fax: (84-28) 62 998 267
www.globalauditing.com ; Email: info@globalauditing.com**

I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công văn số 3042/TCT-CS ngày 02/8/2019 về chính sách thuế TNDN

Căn cứ các quy định hiện hành, về nguyên tắc doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật thuế TNDN (như chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng bất động sản, khai thác khoáng sản, sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt).

Trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động và được hưởng ưu đãi thuế TNDN có bổ sung ngành nghề kinh doanh thương mại mà doanh nghiệp không tăng vốn, không thực hiện đầu tư mở rộng để tăng tài sản thì thu nhập từ hoạt động thương mại được bổ sung không được hưởng ưu đãi thuế TNDN. Đối với trường hợp này, Bộ Tài chính đã có công văn số 17008/BTC-CST ngày 17/11/2015 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Công văn số 3002/TCT-DNL ngày 01/8/2019 về việc hướng dẫn xác định chi phí lãi vay theo khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP

- Về việc xác định chi phí lãi vay được trừ để xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP trong năm tài chính 2017:
 - + Áp dụng quy định đối với chi phí lãi vay phát sinh từ ngày 01/5/2017 trở đi đến hết năm tài chính, không phân biệt hợp đồng vay được ký kết trước hay sau ngày 01/5/2017;
 - + Trường hợp NNT hạch toán theo dõi riêng được kết quả kinh doanh từ 01/5/2017 đến hết năm tài chính thì các chỉ tiêu để tính “Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ” được xác định theo số liệu phát sinh thực tế;
 - + Trường hợp NNT không hạch toán theo dõi riêng được kết quả kinh doanh từ ngày 01/5/2017 đến hết năm tài chính thì các chỉ tiêu để tính “Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ” được phân bổ tương ứng với số tháng còn lại của năm tài chính kể từ ngày 01/5/2017.

Những kiến nghị của Quý Công ty liên quan đến quy định giới hạn chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP đã được Tổng cục Thuế nghiên cứu tổng hợp để tham mưu với Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo. Đồng thời, Tổng cục Thuế tiếp tục nghiên cứu các kiến nghị, đề xuất của Quý Công ty để trình Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 20/2017/NĐ-CP cùng với các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020.

II. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Công văn số 2966/TCT-KK ngày 31/7/2019 về thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh

Công ty đã ký kết hợp đồng mua bán và xuất hàng từ năm 2014 đến năm 2016 cho các bệnh viện thuộc gói thầu đã trúng, khi xuất hàng có xuất hóa đơn và giao hàng đến từng bệnh viện công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Nam. Ngày 17/5/2019 Công ty có nhận được thông báo số 20/TB-TTT ngày 13/5/2019 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Nam yêu cầu phía Công ty thực hiện nghĩa vụ thuế vãng lai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam cho hoạt động bán hàng từ năm 2014 đến năm 2016.

Ngày 29/5/2019 Công ty nhận được công văn số 4610/CT-TTHT của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam trả lời “Trường hợp Công ty CP dược phẩm Minh Dân ký hợp đồng cung cấp thuốc chữa bệnh với các bệnh viện thuộc tỉnh Quảng Nam. Theo hợp đồng, hàng hóa sẽ được Công ty giao cho từng bệnh viện thuộc tỉnh Quảng Nam thì hoạt động bán hàng này không được gọi là bán hàng vãng lai ngoại tỉnh. Do đó, khi bán hàng, Công ty lập hóa đơn GTGT, kê khai và nộp thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định”.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ: Trường hợp Công ty CP dược phẩm Minh Dân tại tỉnh Nam Định ký hợp đồng bán thuốc cho các cơ sở y tế công lập tại tỉnh Quảng Nam và thực hiện giao hàng theo các hợp đồng này tại tỉnh Quảng Nam thì hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam như Công ty nêu tại nội dung kiến nghị nêu trên là phù hợp quy định hiện hành.

Công văn số 3120/TCT-DNL ngày 08/8/2019 về thời điểm xuất hóa đơn GTGT bán hàng hóa

Khi xuất bán hàng hóa tại Việt Nam, Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn thực hiện lập hóa đơn giá trị gia tăng tại thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp giá bán chính thức khác với giá bán trên hóa đơn đã lập thì Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn lập hóa đơn điều chỉnh theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

III. THUẾ NHÀ THẦU

Công văn số 3125/TCT-CS ngày 08/8/2019 về chính sách thuế nhà thầu đối với lĩnh vực hàng không

Trường hợp Công ty là đại lý bán vé máy bay của Hãng hàng không Air India (không có Văn phòng đại diện tại Việt Nam) thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ số thuế nhà thầu (thuế TNDN) tính trên doanh thu tính thuế nhà thầu của Hãng hàng không nước ngoài là toàn bộ doanh thu bán vé hành khách, vận đơn hàng không và các khoản thu khác (trừ những khoản thu hộ Nhà nước hoặc tổ chức theo quy định của pháp luật) tại Việt Nam, bao gồm cả chặng từ Việt Nam ra nước ngoài, từ nước ngoài đến Việt Nam và theo chặng cả đi và đến ở nước ngoài.

Trường hợp Công ty thuê chuyên bay của Hãng hàng không Bhutan Airlines không có Văn phòng đại diện tại Việt Nam) thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ số thuế nhà thầu (thuế TNDN) tính trên doanh thu tính thuế nhà thầu là toàn bộ doanh thu mà Hãng hàng không Bhutan Airlines nhận được đối với hợp đồng thuê chuyên.

IV. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Công văn số 2875/TCT-DNNCN ngày 22/7/2019 về việc hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân

Trường hợp khách hàng là cá nhân đạt doanh số được thưởng một chuyến du lịch (không phải bằng tiền) theo chương trình khuyến mại được thực hiện theo quy định tại Nghị định số

81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ thì được xác định là thu nhập từ quà tặng không thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu nên không chịu thuế TNCN.

Công văn số 2969/TCT-DNNCN ngày 31/7/2019 về việc hướng dẫn tờ khai thuế thu nhập cá nhân khi cá nhân không cư trú chuyển nhượng cổ phần cho cá nhân không cư trú

Trường hợp cổ đông là cá nhân không cư trú chuyển nhượng cổ phần của công ty cổ phần chứng khoán CV cho cổ đông khác cũng là cá nhân không cư trú là hoạt động có phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán và cá nhân trực tiếp khai thuế thu nhập cá nhân theo tờ khai mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp công ty cổ phần chứng khoán CV thực hiện khai thay hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân và nộp thuế thay cho cá nhân thì trên tờ khai ghi cụm từ “Khai thay” vào phần trước cụm từ người nộp thuế hoặc Đại diện hợp pháp của người nộp thuế” đồng thời ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của công ty cổ phần chứng khoán CV. Do nghĩa vụ thuế là của cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nên tờ khai thuế thu nhập cá nhân cần thể hiện đầy đủ thông tin mã số thuế của cá nhân chuyển nhượng chứng khoán theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

Công văn số 3082/TCT-DNNCN ngày 06/8/2019 về vướng mắc chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng cổ phần của cá nhân trong công ty Cổ phần

Công ty cổ phần LION AGREVO không giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán, do vậy, giá chuyển nhượng cổ phần của công ty được căn cứ vào giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá thực tế chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán chuyển nhượng tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán trước thời điểm chuyển nhượng.

Trong trường hợp Cơ quan thuế có căn cứ xác định giá chuyển nhượng khai thuế thu nhập cá nhân chưa phù hợp và có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế có thể ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Công văn số 3236/TCT-DNL ngày 14/8/2019 về việc khai nộp thuế TNCN khi xử lý tài sản bảo đảm

Ngày 21/6/2019, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có Công văn số 4732/NHNN-PC về tăng cường hiệu quả công tác xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại tổ chức tín dụng, trong đó có nội dung:

“...Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề nghị các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nghiên cứu phương án xử lý, chủ động thỏa thuận các bên về cách thức thanh toán các khoản thuế, phí liên quan trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm để xử lý vướng mắc này theo quy định định về pháp luật về thuế và quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14”

Nội dung chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Công văn số 4732/NHNN-PC nêu trên là thống nhất với quy định pháp luật thuế và Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

V. QUẢN LÝ THUẾ

Công văn số 3007/TCT-CS ngày 01/8/2019 về thời điểm bắt buộc áp dụng hóa đơn điện tử

Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/11/2018. Cơ sở kinh doanh và cơ quan thuế có thời hạn 24 tháng từ ngày 11/1/2018 đến ngày 11/1/2020) để chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và con người để áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP. Trong thời gian từ 1/11/2018 đến ngày 31/10/2020, các Nghị định 51/2010/NĐ-CP và Nghị định 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ vẫn còn hiệu lực thi hành.

Vừa qua, Quốc Hội đã thông qua Luật Quản lý thuế số 38/QH14/2019, tại Chương X Luật Quản lý thuế cũng có quy định về việc áp dụng hóa đơn, chứng từ điện tử. Tại Điều 151 Luật Quản lý thuế quy định hóa đơn, chứng từ điện tử của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2022; khuyến khích cơ quan tổ chức, cá nhân áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Luật này trước ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Để triển khai thực hiện Luật Quản lý thuế, Bộ Tài chính sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 38/QH14/2019.

Công văn số 3084/TCT-CS ngày 06/8/2019 về hóa đơn điện tử

- a) Trường hợp, cơ sở kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử thì khi bán hàng hóa, dịch vụ, cơ sở kinh doanh phải lập hóa đơn điện tử theo quy định.
- b) Ngày lập hóa đơn điện tử thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ và hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.
- c) Nội dung trên hóa đơn điện tử thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 6 thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính.
- d) Trường hợp, cơ sở kinh doanh lập hóa đơn không đúng thời điểm thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính.
- đ) Trường hợp cơ sở kinh doanh sử dụng hóa đơn bất hợp pháp hoặc sử dụng bất hợp pháp hóa đơn thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính.

Công văn số 3096/TCT-CS ngày 06/8/2019 về thuế bảo vệ môi trường đối với dầu tái sinh

“Điều 2. Đối tượng chịu thuế

Đối tượng chịu thuế thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Luật thuế bảo vệ môi trường.

1. Đối với xăng, dầu, mỡ nhờn quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Luật Thuế bảo vệ môi trường là các loại xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch. Đối với nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch, chỉ tính thu thuế bảo vệ môi trường đối với phần xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch.”

Tại Điểm 10 Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ thống nhất như sau:

“Chính phủ thống nhất: Than cốc, dầu tái sinh không thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường theo Luật thuế bảo vệ môi trường, số tiền thuế bảo vệ môi trường đã nộp đối với than cốc, dầu tái sinh (nếu có) kể từ thời điểm Luật thuế bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành được xác định là số tiền thuế nộp thừa và thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế theo đề nghị của Bộ Tài chính”.

Đề nghị Cục thuế tỉnh Quảng Ninh căn cứ Nghị quyết 23/NQ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và hồ sơ cụ thể để thực hiện theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, đầu tư tài chính và nợ khó đòi.

Phạm vi và đối tượng hướng dẫn: trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, dự phòng tổn thất nợ phải thu khó đòi và dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng làm cơ sở xác định khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Việc trích lập các khoản dự phòng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính của các tổ chức kinh tế thực hiện theo pháp luật về kế toán.

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng là các tổ chức kinh tế (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) được thành lập, hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập hợp pháp tại Việt Nam thực hiện trích lập và xử lý các khoản dự phòng theo quy định tại Thông tư này. Riêng đối với dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện trích lập và sử dụng theo quy định do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

Một số nội dung mới của Luật Quản lý thuế 2019 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020):

1. Về nguyên tắc quản lý thuế

Luật Quản lý thuế 2019 bổ sung và quy định cụ thể một số nguyên tắc áp dụng trong quản lý thuế như:

- Nguyên tắc giao dịch độc lập:
 - + Khoản 24, Điều 3 Luật số 38/2019/QH14 quy định: “Nguyên tắc giao dịch độc lập là nguyên tắc được áp dụng trong kê khai, xác định giá tính thuế đối với người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết nhằm phản ánh điều kiện giao dịch trong giao dịch liên kết tương đương với điều kiện trong giao dịch độc lập.”

- + Nguyên tắc giao dịch độc lập (nguyên tắc giá thị trường) được thể hiện cụ thể tại các Điều của Luật Quản lý thuế về khai thuế, ấn định thuế, thanh tra thuế ...
- Nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế (nguyên tắc bản chất quyết định hình thức):
 - + Khoản 25, Điều 3 Luật số 38/2019/QH14 quy định: “Nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế là nguyên tắc được áp dụng trong quản lý thuế nhằm phân tích các giao dịch, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế để xác định nghĩa vụ thuế tương ứng với giá trị tạo ra từ bản chất giao dịch, hoạt động sản xuất, kinh doanh đó.”
 - + Nguyên tắc bản chất quyết định hình thức đã được quy định tại Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 24/02/2017 quy định về quản lý đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Khoản 8, Điều 4 NĐ 20/2017/NĐ-CP như sau:

“Nguyên tắc Bản chất quyết định hình thức là nguyên tắc nhằm phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế để xác định bản chất của giao dịch liên kết làm cơ sở đối chiếu với các giao dịch độc lập tương đương, đảm bảo các giao dịch liên kết thể hiện đúng bản chất thương mại, kinh tế, tài chính được tiến hành giữa các bên không có quan hệ liên kết, không để các quan hệ liên kết này chi phối làm sai lệch nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước của người nộp thuế. Nguyên tắc này căn cứ dữ liệu, thực tế thực hiện giao dịch giữa các bên liên kết để so sánh với giao dịch độc lập trong điều kiện tương đồng, không phụ thuộc hình thức của giao dịch được thể hiện trong hợp đồng, văn bản giữa các bên có quan hệ liên kết. Việc xác định bản chất quan hệ kinh tế, tài chính, thương mại của giao dịch liên kết được thực hiện dựa trên so sánh, đối chiếu với các giao dịch độc lập có điều kiện tương đồng.”
- Nguyên tắc quản lý theo rủi ro:
 - + Khoản 15, Điều 3 Luật QLT số 38 quy định: “Quản lý rủi ro trong quản lý thuế là việc áp dụng có hệ thống quy định của pháp luật, các quy trình nghiệp vụ để xác định, đánh giá và phân loại các rủi ro có thể tác động tiêu cực đến hiệu quả, hiệu lực quản lý thuế làm cơ sở để cơ quan quản lý thuế phân bổ nguồn lực hợp lý và áp dụng các biện pháp quản lý hiệu quả.”
 - + Áp dụng cơ chế quản lý rủi ro trong quản lý thuế gồm nghiệp vụ thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu liên quan đến người nộp thuế; xây dựng tiêu chí quản lý thuế; đánh

giá việc tuân thủ pháp luật của người nộp thuế; phân loại mức độ rủi ro trong quản lý thuế và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý thuế phù hợp.

- + Luật quản lý thuế mới có một điều cụ thể về quản lý rủi ro trong quản lý thuế (Điều 9). Tuy nhiên, nguyên tắc quản lý rủi ro được áp dụng thống nhất trong tất cả các khâu của quản lý thuế, bao gồm: (i) Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế; (ii) Thủ tục hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế; (iii) Không thu thuế; Khoanh nợ tiền thuế, tiền chậm nộp; Xoá nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; miễn tiền chậm nộp; không tính tiền chậm nộp; gia hạn nộp thuế; nộp dần tiền thuế nợ; (iv) Quản lý thông tin về người nộp thuế; (v) Quản lý hoá đơn, chứng từ; (vi) Kiểm tra thuế, thanh tra thuế, biện pháp phòng chống ngăn chặn vi phạm pháp luật về thuế, trốn thuế; (vii) Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; (viii) Xử lý vi phạm pháp luật về thuế; (ix) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế; (x) Hợp tác quốc tế về quản lý thuế....

V. VỀ LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM

Quy định mới xử lý vi phạm về BHXH:

Hội đồng Thẩm phán của TAND tối cao ban hành NGHỊ QUYẾT số 05/2019/NQ-HĐTP ngày 15/8/2019 hướng dẫn áp dụng các Điều 214, 215 và 216 của Bộ Luật hình sự về các vi phạm gian lận về BHXH, BHYT và BHTN.

Các hành vi vi phạm thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, người sử dụng lao động có thể mắc phải được diễn giải tại Nghị quyết như sau:

- Trốn đóng bảo hiểm quy định tại Điều 216 của Bộ luật Hình sự là hành vi của người sử dụng lao động có nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động mà gian dối hoặc bằng thủ đoạn khác để không đóng hoặc không đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN.
- Gian dối để không đóng, không đóng đầy đủ tiền BHXH, BHYT, BHTN quy định tại khoản 1 Điều 216 của Bộ luật Hình sự là trường hợp cố ý không kê khai hoặc kê khai không đúng thực tế việc đóng BHXH, BHYT, BHTN với cơ quan có thẩm quyền.
- Không đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN quy định tại khoản 1 Điều 216 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người sử dụng lao động không gửi hồ sơ đăng ký đóng BHXH, BHYT,

BHTN đối với người lao động hoặc có gửi hồ sơ và đã xác định rõ, đầy đủ số người phải đóng hoặc các khoản phải đóng, lập chứng từ, hồ sơ quyết toán lương cho người lao động, thu nhập doanh nghiệp, nhưng không đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Không đóng đầy đủ quy định tại khoản 1 Điều 216 của Bộ luật Hình sự là việc người sử dụng lao động đã xác định rõ, đầy đủ các khoản đóng bảo hiểm, lập chứng từ, hồ sơ quyết toán lương cho người lao động, thu nhập doanh nghiệp nhưng chỉ đóng một phần tiền BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định.

Điều 216 của Bộ luật hình sự 2015 quy định như sau:

“Điều 216. Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động

1. Người nào có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động mà gian dối hoặc bằng thủ đoạn khác để không đóng hoặc không đóng đầy đủ theo quy định từ 06 tháng trở lên thuộc một trong những trường hợp sau đây, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a) Trốn đóng bảo hiểm từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng;

b) Trốn đóng bảo hiểm cho từ 10 người đến dưới 50 người lao động.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng năm đến 03 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Trốn đóng bảo hiểm từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

c) Trốn đóng bảo hiểm cho từ 50 người đến dưới 200 người;

d) Không đóng số tiền bảo hiểm đã thu hoặc đã khấu trừ của người lao động quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Trốn đóng bảo hiểm 1.000.000.000 đồng trở lên;

b) Trốn đóng bảo hiểm cho 200 người trở lên;

c) Không đóng số tiền bảo hiểm đã thu hoặc đã khấu trừ của người lao động quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 2 Điều này.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

5. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau:

a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng.”

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ :

Nguyễn Duy Vũ	Trần Minh Tuấn	Lê Duy Ngọc	Nguyễn Thiện Tính
Tổng Giám Đốc	Phó Tổng Giám Đốc	Phó Tổng Giám Đốc	Trưởng Phòng
Phụ trách Dịch vụ Tư vấn thuế	Tư vấn thuế	Tư vấn thuế	Tư vấn thuế
Tel: +84 28 62 888 682	Tel: +84 28 62 998 263	Tel: +84 28 62 998 263	Tel: +84 28 62 998 264
Vu.nd@globalauditing.com	Tuan.tm@globalauditing.com	Ngoc.ld@globalauditing.com	Tinh.nt@globalauditing.com

GLOBAL AUDITING

19th Floor, Block A, Indochina Park Tower Bldg,
04 Nguyen Dinh Chieu Street, Dakao Ward, Dist 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 62 998 263/64 - Fax: (84-28) 62 998 267
Hot line: (84-28) 918 70 85 72
Homepage: www.globalauditing.com;
Email: info@globalauditing.com

© Mọi thông tin trên đây đều là thông tin chung không đưa ra cho bất kỳ trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hay trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên dựa trên thông tin ở đây để áp dụng vào một trường hợp cụ thể nào đó nếu không được sự tư vấn tham khảo từ các chuyên gia và cơ quan ban ngành.